

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ T
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2022/HS-ST
Ngày 06-6-2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thảo;

Bà Lê Thị Mộng Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phan Tấn Thành - Kiểm sát viên.

Vào các ngày 31 tháng 5 và 06 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2022/HSST-QĐ ngày 27 tháng 4 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2022/HSST-QĐ ngày 13 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Xuân N, sinh năm 1982, tại tỉnh Hà Tĩnh; địa chỉ thường trú: Xóm X1, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; địa chỉ tạm trú: 26A/64 đường số 7, khu phố B4, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn M, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1963; có vợ là Nguyễn Thị S, sinh năm 1982; có 02 con: con lớn sinh năm 2010 và con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Ông Vi Văn S, sinh năm 1988 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Vi Văn S:

- Ông Vi Văn C, sinh năm 1963 (bị bệnh tâm thần) và bà Hà Thị N, sinh năm 1964; cùng địa chỉ: Thôn P, xã M, huyện V, tỉnh Lạng Sơn (cha, mẹ);

Người đại diện hợp pháp của bà Hà Thị N: Ông Vi Doanh H, sinh năm 1969; địa chỉ: Phó Đức Hình, thị trấn V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 13/4/2022); có đơn xin vắng mặt.

- Bà Trần Thị T, sinh năm 1989; địa chỉ: Ấp N, xã Đ, huyện B, tỉnh Kiên Giang (vợ);

- Cháu Vi Trần Nhã T, sinh ngày 25/10/2014 và cháu Vi Trần Nhã V, sinh ngày 12/02/2020 (con). Người đại diện hợp pháp của 02 cháu: Bà Trần Thị T, sinh năm 1989 (mẹ).

2. Ông Vi Văn S1, sinh năm 1990 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Vi Văn S1:

- Ông Vi Văn C, sinh năm 1963 (bệnh tâm thần) và bà Hà Thị N, sinh năm 1964; cùng địa chỉ: Thôn P, xã M, huyện V, tỉnh Lạng Sơn (cha, mẹ);

Người đại diện hợp pháp của bà Hà Thị N: Ông Vi Doanh H, sinh năm 1969; địa chỉ: Phó Đức Hình, thị trấn V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 13/4/2022); có đơn xin vắng mặt.

- Bà Hoàng Thị Th, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn P, xã M, huyện V, tỉnh Lạng Sơn (vợ);

- Cháu Vi Tâm L, sinh ngày 27/01/2015 (con). Người đại diện hợp pháp của cháu Lăng: Bà Hoàng Thị Th, sinh năm 1995 (mẹ).

Người đại diện hợp pháp của bà Hoàng Th: Ông Vi V, sinh năm 1963; địa chỉ: Số 2, Phan Huy Trú, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn và ông Vi Doanh H, sinh năm 1969; địa chỉ: Số 380, phố Đức Hình 2, thị trấn V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 30/6/2020). Ông V và ông H có đơn xin vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người đại diện của bị hại Vi Văn S1: Ông Nguyễn Tiến D – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Dương; có mặt.

- **Bị đơn dân sự:** Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vận tải H; địa chỉ: Số 19 Nguyễn Công Trứ, khu phố Đ, phường H, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1981, chức vụ: Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật; ngày 31/5/2022 có mặt, ngày 06/6/2022 vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Xuân N có giấy phép lái xe hạng C do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Bình Dương cấp ngày 01/7/2019. N là tài xế xe tải của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vận tải H.

Khoảng 15 giờ 10 phút ngày 14/6/2020, sau khi lấy hàng tại Công ty LUFA (trong Khu công nghiệp Nam Tân Uyên mở rộng, thuộc khu phố 7, phường Uyên Hưng, thị xã T), N điều khiển xe ô tô tải biển số 61C-427.46 lưu thông trên đoạn đường D2 theo hướng từ đường D3 về đường ĐT747. Khi đến ngã tư giao nhau giữa đường D2 và N2 (đường đồng cấp), xe ô tô tải do N điều khiển va chạm với xe mô tô biển số 68G1-204.78 do ông Vi Văn S điều khiển chở ông Vi Văn S1 (lưu thông trên đường N2, theo hướng từ đường N3 vào đường N1). Nguyên nhân tai nạn là do N điều khiển xe không nhường đường cho xe lưu thông đến từ bên phải. Vị trí va chạm là phần cản trước bên trái xe ô tô tải và phần sau bên trái của xe mô tô. Hậu quả sau tai nạn, ông S bị thương tích nặng, được đưa đi cấp cứu và tử vong tại Trung tâm y tế thị xã T; ông S1 bị thương tích nặng được đưa đi cấp cứu và tử vong tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra tại đoạn đường ngã tư giao nhau giữa đường D2 và N2 Khu công nghiệp Nam Tân Uyên mở rộng thuộc phường Uyên Hưng, thị xã T, tỉnh Bình Dương; đoạn đường trải nhựa bằng phẳng, mặt đường rộng 18m, ở giữa có dải phân cách rộng 02m, chia đường thành hai chiều xe chạy, mỗi chiều rộng 8m, mật độ lưu thông xe bình thường. Chọn trụ điện số 12 (bên trái) nằm ngoài mép đường theo hướng từ đường D3 về đường ĐT 747 làm điểm mốc cho toàn bộ vụ tai nạn giao thông. Chọn mép đường bên phải theo hướng đường D3 về đường ĐT 747 làm mép chuẩn cho toàn bộ vụ tai nạn giao thông.

Vị trí số 1 là mảnh vỡ của xe mô tô biển số 68B1-204.78 và nón bảo hiểm cách mép đường chuẩn là 5,2m.

Vị trí số 2 là vị trí xe mô tô biển số 68B1-204.78 sau tai nạn, đầu xe hơi chệch về đường D3 và đường N1, đuôi xe chệch về đường chuẩn và đường N3, đo trực bánh trước vào mép lề chuẩn là 9,1m; trực bánh xe cách điểm mốc là 20,9m. Trực bánh sau cách mép lề chuẩn là 8,5m và cách mảnh vỡ của xe và nón bảo hiểm là 3,6m.

Vị trí số 3 là vị trí xe ô tô biển số 61C-427.46. Sau tai nạn, đầu xe hướng về đường ĐT 747, đuôi xe hướng về đường D3, trực trước bên phải của xe cách mép đường phải là 4,2m; trực sau bên phải của xe cách mép đường chuẩn là 4,5m, trực bánh bên phải ở giữa cách mép đường lề chuẩn là 4,2m. Trực bánh trước bên trái cách dải phân cách cố định là 1,6m; trực sau bên trái cách dải phân cách cố định là 1,4m và cách trực sau của xe mô tô 68B1-204.78 là 24,6m.

Sau tai nạn xảy ra, Đồn Công an Khu công nghiệp thị xã T đã tiến hành tạm giữ đồ vật, tài liệu liên quan gồm: 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Xuân N; 01 giấy phép lái xe số 790141880905 mang tên Nguyễn Xuân N; 01

chứng nhận bảo hiểm, 01 giấy chứng nhận kiểm định và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 61C-427.46; 01 xe mô tô biển số 68B1-204.78.

Bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 450/GDPY ngày 16/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Nguyên nhân Vi Văn S1 tử vong do đa chấn thương, chấn thương ngực, bụng gây dập rách hai phổi, vỡ tim, vỡ gan, vỡ lách.

Bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 451/GDPY ngày 16/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Nguyên nhân Vi Văn S tử vong do đa chấn thương, chấn thương ngực, bụng gây dập rách hai phổi, dập tim, vỡ gan, vỡ cánh hậu.

Qua kết quả điều tra xác minh đã xác định xe mô tô biển số 68B1-204.78, số khung RLHJA3114EY136540, số máy JA31E0254832 do bà Trần Thị T (vợ của bị hại Vi Văn S) đăng ký chủ sở hữu. Ngày 06/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T, tỉnh Bình Dương đã trả lại xe mô tô trên cho bà T. Xe ô tô biển số 61C-427.46, số máy HC510520WA14, số khung 10PSBC079 do Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vận tải H đứng tên đăng ký sở hữu. Ngày 29/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T đã trả lại xe ô tô trên cùng giấy chứng nhận đăng ký xe, giấy kiểm định, giấy bảo hiểm xe ô tô biển số 61C-427.346 cho Công ty H.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Xuân N đã tự nguyện bồi thường số tiền 285.000.000 đồng tiền sửa chữa xe, tiền tổn thất tinh thần, chi phí mai táng cho gia đình bị hại. Công ty H đã bồi thường 70.000.000 đồng tiền mai táng và 90.000.000 đồng tiền cấp dưỡng cho những người mà các bị hại có nghĩa vụ cấp dưỡng. Những người đại diện hợp pháp cho các bị hại không có yêu cầu gì khác.

Cáo trạng số 64/CT-VKS.TU ngày ngày 24/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Xuân N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung cáo trạng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tích cực, chủ động bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại xin bãi nại cho bị cáo; sau tai nạn bị cáo đã tự nguyện đến cơ quan Công an đầu thú. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Nhận thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có nơi cư trú ổn định và việc cho bị cáo hưởng án treo không ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51, Điều 65 và điểm đ khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong, người đại diện hợp pháp của các bị hại có đơn xin không xem xét giải quyết nên không đặt ra

xem xét. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Cơ quan Điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại phương tiện và giấy tờ kèm theo cho chủ sở hữu là phù hợp; không cần thiết cấm bị cáo hành nghề lái xe nên cần trả lại giấy phép lái xe cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích cho người đại diện hợp pháp của bị hại Vi Văn S1 trình bày:

Viện kiểm sát và Cơ quan Điều tra chưa giải thích và tạo điều kiện cho người đại diện hợp pháp của bị hại về quyền yêu cầu trợ giúp pháp lý trong giai đoạn điều tra, truy tố là thiếu sót. Tuy nhiên, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử Tòa án đã yêu cầu trợ giúp pháp lý cho người đại diện của bị hại là đúng quy định. Về tội danh và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo: Thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc xác định bị cáo phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự, thống nhất về mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị là 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo, bị đơn dân sự đã thương lượng giải quyết xong nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến trình bày của bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thừa nhận do trời mưa to, tầm nhìn hạn chế nên đã thiếu chú ý quan sát khi qua giao lộ, không nhường đường cho xe đi từ bên phải nên xảy ra va chạm. Tuy nhiên, sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo ý thức được lỗi của mình nên đã tích cực cứu giúp người bị nạn nhưng do thương tích nặng nên các bị hại đã tử vong. Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo cùng với bị đơn dân sự đã liên hệ thương lượng bồi thường xong cho gia đình bị hại, những người đại diện hợp pháp của các bị hại đồng ý và đã làm đơn xin bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên

Ý kiến trình bày của bị đơn dân sự Công ty H: Bị đơn dân sự đã nhận lại phương tiện và tự thương lượng giải quyết về phần trách nhiệm dân sự với gia đình bị hại.

Những người đại diện hợp pháp của các bị hại có đơn xin vắng mặt và đơn đề nghị bãi nại, giảm thấp nhất hình phạt cho bị cáo (cho bị cáo hưởng án treo), xác định đã thương lượng, thỏa thuận giải quyết xong về trách nhiệm dân sự với bị cáo và bị đơn dân sự nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, bị cáo là lao động chính trong gia đình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có điều kiện đi làm nuôi sống gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định

của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố Cơ quan Điều tra và Viện Kiểm sát không giải thích cho người đại diện hợp pháp của bị hại về quyền yêu cầu trợ giúp pháp lý theo quy định là thiếu sót. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Những người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin vắng mặt. Xét thấy, quá trình điều tra họ đã có lời khai đầy đủ, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử, Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng đề nghị xét xử vắng mặt họ. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt những người đại diện hợp pháp của bị hại.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời trình bày của bị đơn dân sự và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 14/6/2020, tại đoạn đường giao nhau giữa đường D2 và N2 trong Khu công nghiệp Nam Tân Uyên mở rộng, bị cáo Nguyễn Xuân N đã không nhường đường cho xe đi đến từ bên phải khi điều khiển xe ô tô tải qua ngã tư giao nhau giữa 02 tuyến đường đồng cấp (không có vòng xuyến) là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 24 Luật giao thông đường bộ. Hậu quả là phần đầu bên trái xe tải biển số 61C-427.46 của Công ty H do N điều khiển va chạm vào phần sau xe mô tô biển số 68G1-204.78 do ông Vi Văn S điều khiển chở ông Vi Văn S1. Sau tai nạn, ông Vi Văn S và ông Vi Văn S1 tử vong, phương tiện hư hỏng. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm đ khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi điều khiển xe ô tô tải (nguồn nguy hiểm cao độ) vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây tai nạn làm chết người là tội phạm nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ và tính mạng của bị hại được luật hình sự bảo vệ. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần có hình phạt tương xứng nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong nhân dân. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét toàn diện tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để có một hình phạt phù hợp.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau tai nạn, bị cáo đã tích cực đưa người bị hại đi cấp cứu; chủ động phối hợp với bị đơn dân sự bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo (xin cho bị cáo được hưởng án treo); sau khi đưa bị hại đến bệnh viện và liên hệ gia đình bị hại, bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú khai nhận hành vi phạm tội. Đây là những tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự.

[8] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết khách quan của vụ án: Đoạn đường xảy ra tai nạn là 02 tuyến đường cùng cấp, thời điểm xảy ra tai nạn trời mưa to, tầm nhìn hạn chế, bị cáo điều khiển xe đúng làn đường quy định. Ngay khi tai nạn xảy ra, bị cáo đã tích cực đưa 02 bị hại đến Trung tâm y tế thị xã T cấp cứu, khi biết bị hại S không qua khỏi bị cáo lại tiếp tục đưa bị hại S1 đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương để cứu chữa. Khi các bị hại tử vong, bị cáo đã tích cực phối hợp với bị đơn dân sự liên hệ gia đình bị hại để lo mai táng phí, bồi thường thiệt hại, khắc phục phần nào thiệt hại xảy ra. Qua đó, thể hiện trách nhiệm của người có lỗi đối với gia đình bị hại.

[9] Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên không cần thiết buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù, tạo điều kiện cho bị cáo lao động nuôi sống gia đình và trở thành công dân có ích, cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo, bị đơn dân sự và những người đại diện hợp pháp của bị hại đã tự thương lượng, thỏa thuận về trách nhiệm dân sự và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra đã xử lý vật chứng trả lại phương tiện và giấy tờ liên quan cho chủ sở hữu là đúng quy định. Đối với giấy phép lái xe hạng A1 và hạng C của bị cáo Nguyễn Xuân N cần hoàn trả cho bị cáo do xét thấy không cần thiết cấm bị cáo hành nghề lái xe.

[12] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[13] Về án phí: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân N 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án (Ngày 06/6/2022).

Giao bị cáo Nguyễn Xuân N cho Ủy ban nhân dân phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Xuân N 01 Giấy phép lái xe hạng A1, C mang tên Nguyễn Xuân N.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Xuân N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn dân sự và những người đại diện hợp pháp của các bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND tỉnh Bình Dương; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; (1)
- PV06 - Công an tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND thị xã T; (1)
- Công an thị xã T; (2)
- Chi cục THADS Tx. Tân Uyên; (1)
- UBND phường An Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương; (1)
- Bị cáo (1);
- Người tham gia tố tụng; (5)
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Quỳnh Nga